

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 1(tầng trệt), tầng 2, Tòa nhà S, số M, phường B, Quận M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thành C** – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng Bán lẻ - Khối Ngân hàng Bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Lý Tố O** – Cán bộ xử lý nợ.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, Thành phố H.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1993;

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, Thành phố H.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, Thành phố H.

- Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, Thành phố H.

Người địa diện theo ủy quyền của chị T, chị T, chị T, anh L, ông D: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 12/4/2023 là: 1.603.362.327 đồng (Một tỷ sáu trăm linh ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng) cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 2192657.21 ngày 28/10/2021, nợ gốc: 948.917.643 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.356.438 đồng, nợ lãi quá hạn: 81.397.669 đồng. Tổng: 1.064.671.750 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 1954026.21 ngày 10/11/2021, nợ gốc: 483.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 14.656.005 đồng, nợ lãi quá hạn: 40.704.572 đồng. Tổng: 538.690.577 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng.

2.3. Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông D và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ và bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo như cam kết trong Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mạt tài sản là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122; tờ bản đồ số: 03; diện tích: 138 m²; địa chỉ: Cụm 5, xã C, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 009297; số vào sổ cấp GCN: 1023 QSDĐ/864QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/10/2001 cho Hộ ông D”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3212/2021, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Trần Hằng ngày 28/10/2021.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thì ông D và bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D và bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.050.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q 28.196.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai số AA/2020/0025764 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Đăng Cường